

Bản án số: **104/2025/HS-ST**
Ngày: 23/9/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị T.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị H.

2. Ông Nguyễn Thanh T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị N - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực B - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực B - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị N - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực B, Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2025/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13//2025/HSST- QĐ ngày 25/8/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **T Thị N**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: T; Sinh ngày 16/9/1984 tại tỉnh BT; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Căn hộ số 14.05 Lô B2, Chung cư TT 1, phường TT A, quận BT (nay là phường TT), Thành phố M; Nơi ở: Số 264/3/8 Đường Lê Đình C, phường TT, quận BT (nay là phường TT), Thành phố M; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Nhân viên; Con ông Trà G, sinh năm: 1937 (chết) và bà Bùi Thị T, sinh năm: 1944 (chết); Anh chị em: Có 05 người, bị cáo là con út; Chồng: Trần Duy P, sinh năm: 1982 (đã ly hôn); Con: Trà Đăng K, sinh năm: 2012;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/01/2025, tạm giam ngày 26/01/2025 đến ngày 15 tháng 6 năm 2025; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/6/2025 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Vũ Đ thuộc Văn phòng Luật sư Nhân V— Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: P.903-L09, tầng 9 Diamond Plaza, số 34 Đường Lê D, phường SG, Thành phố M. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Huỳnh Thị Vân A, sinh năm 2006.

Địa chỉ: P.0602 Tòa C2 Chung cư PICITY, phường Thới A, Thành phố M.

2. Ông Châu Chiêu N, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 164/1C Đường Nguyễn Thị N, phường Phú T, Thành phố M.

3. Anh Trần Anh D, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số 13 Đường Quách Hữu N, phường Tân P, Thành phố M.

4. Anh Trần Văn H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ 6 ấp Tắc T, xã Nhơn H, tỉnh An G.

Địa chỉ liên hệ: Phòng 201 Khách sạn Hà N, số 19/10B Đường Huỳnh Tấn P, xã Nhà B, Thành phố M.

5. Chị Đào Thanh N, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Số 639/46/12 Hương Lộ H, phường BÐ, Thành phố M.

6. Chị Bùi Thị Cẩm T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Phòng 303, nhà 439 đường Vành Đai T, phường BÐ, Thành phố M.

7. Chị Trần Thị Thúy K, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 598 Đường Lê Văn Q, phường Bình Hưng H, Thành phố M.

8. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Số 364-366 đường Chợ L, phường Bình P, Thành phố M.

9. Anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 280/4 đường Chợ L, phường Bình P, Thành phố M.

11. Ông Lưu Huy Đ, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 364-366 đường Chợ L, phường Bình P, Thành phố M.

12. Ông Trần Khắc L, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 740/9 Đường SV, phường Hòa H, Thành phố M.

13. Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 81/13 Khu phố 5, Đường BTT, phường An L, Thành phố M.

14. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 64 Đường Trương Phước P, phường BTÐ, Thành phố M.

15. Anh Phan Hồng S, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Hà Phú 13, xã Bảo Đ, tỉnh Bắc N.

16. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp 4, xã cái B, tỉnh Đồng T.

17. Bà Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 41 đường Chợ L, phường Bình P, Thành phố M.

(Anh Nguyễn Hoàng A có mặt. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 21/01/2025, Đội kiểm tra liên ngành Văn hóa – xã hội Quận S kiểm tra hành chính tại khách sạn Thập Nhất P, địa chỉ số 41 đường Chợ L, Phường MM, Quận 6, Thành phố M phát hiện 06 người đang thực hiện hành vi mua bán dâm, gồm: Trần Văn H (sinh năm 1993) và Huỳnh Thị Vân A (sinh năm 2006) tại phòng 404; Trần Anh D (sinh năm 1996) và Đào Thanh N (sinh năm 2001) tại phòng 405; Châu Chiêu N (sinh năm 1974) và Bùi Thị Cẩm T (sinh năm 1996) tại phòng 403. Sau đó, vụ việc được chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận S để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần Văn H, Huỳnh Thị Vân A, Trần Anh D, Đào Thanh N, Châu Chiêu N, Bùi Thị Cẩm T đều khai nhận việc mua bán dâm thông qua Trà Thị N môi giới.

Tại cơ quan điều tra, Trà Thị N khai: N là nhân viên quản lý tại quán Karaoke Hoàng G, địa chỉ: Số 366 Chợ L, Phường MM, Quận S, Thành phố M, nhiệm vụ của N là nhận thông tin đặt phòng của khách đến hát Karaoke tại quán và quản lý một số nhân viên phục vụ quán theo ca trực của mình. Khoảng 12 giờ 30 ngày 21/01/2025, có một người khách Trung Quốc liên hệ với N để đặt phòng cho khoảng 7 khách đến hát tại quán Karaoke Hoàng G, người khách này hỏi N về giá thuê tiếp viên múa khoả thân và giá của tiếp viên bán dâm thì N có hỏi các nhân viên giá xong và báo giá cho khách là múa khoả thân một nhân viên 1.000.000 đồng và giá mua bán dâm một nhân viên là 3.000.000 đồng 01 lần, nếu đi qua đêm một nhân viên là 6.000.000 đồng.

Đến khoảng 15 giờ 30' cùng ngày, người này cùng với 6 người khách nam khác đến hát Karaoke tại phòng 301. N đưa 18 tiếp viên nữ vào phòng cho khách chọn để phục vụ khách trong quá trình hát Karaoke. Khách chọn được 07 tiếp viên nữ ở lại phục vụ hát và múa khoả thân. Sau đó, có 03 khách là Trần Văn H, Trần Anh D và Châu Chiêu N nói với N có nhu cầu mua dâm đối với các tiếp viên nữ đang phục vụ trong phòng 301, nên N nói 07 tiếp viên nữ trong phòng người nào muốn đi bán dâm với khách thì đứng lên. Lúc này Huỳnh Thị Vân A, Đào Thanh N, Bùi Thị Cẩm T có nhu cầu bán dâm cho khách nên N đã đồng ý cho Vân A, N và T ra ngoài bán dâm cho Trần Văn H, Trần Anh D và Châu Chiêu N, những người còn lại tiếp tục phục vụ nhảy múa thoát y cho khách tại phòng 301 của quán.

N khai nhận, N không được trả tiền hoa hồng môi giới mại dâm từ khách mua dâm hoặc gái bán dâm, mà N được hưởng lợi 10% tiền hóa đơn ăn uống tại quán hoặc do khách tự cho thêm tiền. Vì vậy, để tăng lượng khách, N đã giới thiệu cho khách về dịch vụ múa khỏa thân và mua bán dâm trên cơ sở tự nguyện của các tiếp viên nữ. N không thông báo việc cho nữ tiếp viên ra ngoài bán dâm với quản lý và chủ quán Karaoke Hoàng G. Đây cũng là lần đầu N môi giới cho tiếp viên và khách mua bán dâm.

* Vật chứng thu giữ của trong vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 358759856957963, có sim số 0937225335. N sử dụng để liên lạc với khách đặt bàn tại quán Karaoke Hoàng G.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 359213077695787 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số IMEI 1: 352808092444298/01, số IMEI 2: 352809092444296/01. Lưu Huy Đ (là nhân viên thu ngân của quán Karaoke Hoàng G) sử dụng để liên lạc cá nhân.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc, số Imei 1: 35268922018507, số Imei 2: 352854772018507, có gắn sim 0976773328. Trần Thị Thuý K sử dụng để làm việc và liên lạc cá nhân.

- Số tiền 3.000.000 đồng (tạm giữ của T); số tiền 3.000.000 đồng (tạm giữ của N) là tiền bán dâm. Cơ quan điều tra đã gửi vào Kho bạc Nhà nước (bút lục 286).

- 01 bao cao su và 01 vỏ bao cao su có ghi chữ Durex đã qua sử dụng (tạm giữ của N); 01 bao cao su đã qua sử dụng hiệu OK (tạm giữ của H); 01 bao cao su và 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng hiệu OK (tạm giữ của D).

* Các vật chứng đã thu giữ và đã trả lại cho chủ sở hữu, gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, số IMEI: 354843093114788, tạm giữ của Huỳnh Thị Vân A. Cơ quan điều tra đã trả lại Vân A (bút lục 296).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số IMEI 1: 355597823914037, số IMEI 2: 355597824807784, tạm giữ của Bùi Thị Cẩm T. Cơ quan điều tra đã trả lại T (bút lục 294).

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số IMEI 1: 869929055619118, số IMEI 2: 869929055619100, kèm sim số 0795963524, tạm giữ của Đào Thanh N. Cơ quan điều tra đã trả lại N (bút lục 295).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max, số IMEI 1: 357273097188090, số IMEI 2: 357273097057584, tạm giữ của Châu Chiêu N. Cơ quan điều tra đã trả lại N (bút lục 299).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, kèm sim số 0901535912, số IMEI: 3581813522550845, tạm giữ của Trần Văn H. Cơ quan điều tra đã trả lại H (bút lục 298).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15, số IMEI: 357819421156078, tạm giữ của Trần Anh D. Cơ quan điều tra đã trả lại Duy (bút lục 297).

Tại Cáo trạng số: 81/CT-VKS-QS ngày 26 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận S (nay là Viện kiểm sát Khu vực B), Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trà Thị N về tội “Môi giới mại dâm” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trà Thị N khai: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Về hành vi của mình thì ban đầu do bị cáo không không hiểu biết quy định của pháp luật nên nghĩ không hưởng lợi từ việc giới thiệu mua bán dâm là không phạm tội, nhưng trong thời gian bị khởi tố và tạm giam thì bị cáo được giải thích pháp luật mới biết hành vi của mình là phạm tội.

Nay bị cáo đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc con nhỏ vì hiện nay bị cáo là mẹ đơn thân, cha mẹ bị cáo đều đã mất.

* Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu:

Về tội danh của bị cáo, Luật sư không có tranh luận gì vì bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng nêu.

Nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân, mục đích dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo cũng như nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo hiện nay, cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và làm công dân tốt của xã hội.

Bị cáo phạm tội do nhận thức về pháp luật hạn chế, bị cáo chỉ nhất thời nghĩ đến số tiền 10% được trích từ hóa đơn của khách thanh toán tại quán hát Karaoke nên nghĩ giới thiệu cho khách vui vẻ thì khách sẽ đến quán nhiều hơn, chứ không vì vụ lợi từ tiền môi giới của khách mua dâm hay của người bán dâm. Thực tế những bán dâm cũng xác nhận không phải trích tiền môi giới cho bị cáo.

Về nhân thân thì bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và chấp hành pháp luật tốt tại địa phương, có sự xác nhận của chính quyền địa phương; Đối với hoàn cảnh gia đình, bị cáo hiện rất khó khăn về kinh tế cũng như tinh thần vì sau khi bị cáo bị khởi tố, truy tố thì tình cảm vợ chồng cũng mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến việc chồng bị cáo yêu cầu ly hôn và hiện nay vợ chồng đã ly hôn. Bị cáo có một con riêng trước khi kết hôn, cha đẻ của bé không thừa nhận nên không quan tâm, chăm sóc con từ khi còn nhỏ, hiện bé mới 13 tuổi là tuổi dậy thì nên cần phải có sự chăm sóc, kề cận của mẹ trong giai đoạn quan trọng của tuổi vị thành niên.

Vì vậy, kính đề nghị Hội đồng xét xử và Vị đại diện Viện kiểm sát có sự xem xét toàn diện, khoan hồng, xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội nuôi dạy con và tự cải tạo ngoài xã hội.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Hoàng A trình bày: A là nhân viên lễ tân tại khách sạn Thập Nhất P, anh không quen biết bị cáo và chưa từng gặp bị cáo, anh không biết việc môi giới mại dâm của Trà Thị N với những khách lưu trú tại khách sạn Thập Nhất P. Khoảng 17 giờ 00 ngày 21/01/2025, anh có làm thủ tục cho khách là Trần Văn H và Huỳnh Thị Vân A thuê phòng 404; Trần Anh D và Đào Thanh N thuê phòng 405; Châu Chiêu N và Bùi Thị Cẩm T thuê phòng 403, nhưng chưa kịp ghi nhận thông tin vào sổ lưu trú của khách sạn thì bị

Công an kiểm tra hành chính và phát hiện khách đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại khách sạn. Việc khách thuê khách sạn để mua bán dâm thì anh không biết.

Trong quá trình điều tra, anh không bị Cơ quan điều tra thu giữ tài liệu, đồ vật hay tài sản gì nên anh không có ý kiến gì về quyền lợi hay nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực B giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trà Thị N như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Phạt bị cáo Trà Thị N 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm về tội «Môi giới mại dâm» theo điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

- Đối với Đào Thanh N, Trần Anh D, Bùi Thị Cẩm T, Châu Chiêu N, Huỳnh Thị Vân A, Trần Văn H, Cơ quan điều tra đã chuyển giao cho Công an Phường MM, Quận S ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi mua, bán dâm theo quy định;

Đối với anh Phan Hồng S, anh Trần Khắc L là người đứng tên và quản lý quán karaoke Hoàng G, không biết việc môi giới mại dâm nên không đề nghị xử lý;

Đối với quản lý khách sạn Thập Nhất P không biết việc môi giới mại dâm của N nên không đề nghị xử lý.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng, bị cáo Trà Thị N đã nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nhưng khi thực hiện hành vi bị cáo không cố tình phạm tội và bị cáo không được hưởng lợi từ việc môi giới, mà vì do bị cáo hạn chế nhận thức về pháp luật, bị cáo hiện là mẹ đơn thân, đang nuôi con vị thành niên nên xin Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất và cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có cơ hội cải tạo, sửa chữa. Bị cáo hứa sẽ tự giác chấp hành pháp luật, không tái phạm và tự cải tạo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng

đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trà Thị N tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 21/01/2025, Trà Thị N đã mời giới cho khách đến hát Karaoke gồm: Trần Anh D, Châu Chiêu N và Trần Văn H mua bán dâm với các nhân viên do bị cáo quản lý tại quán karaoke Hoàng G, gồm: Huỳnh Thị Vân A, Đào Thanh N và Bùi Thị Cẩm T. Khi Trần Văn H và Huỳnh Thị Vân A; Trần Anh D và Đào Thanh N; Châu Chiêu N và Bùi Thị Cẩm T đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại các phòng 403, 404, và 405 của Khách sạn Thập Nhất P, địa chỉ số 41 đường Chợ L, Phường MM, Quận S, Thành phố M thì bị Cơ quan Công an Quận S phát hiện, bắt giữ. Hành vi của bị cáo Trà Thị N là phạm tội «Môi giới mại dâm» theo điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trà Thị N là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến hoạt động quản lý Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, xã hội; xâm phạm đến thuần phong mỹ tục, đạo đức xã hội; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

Bị cáo Trà Thị N là người đã thành niên, có đủ năng lực hành vi, dù bị cáo cho rằng do nhận thức hạn chế về pháp luật và chưa được hưởng lợi từ việc môi giới nhưng hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành về tội « Môi giới mại dâm » nên bị cáo buộc phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục đối với bị cáo và đề răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, xét bị cáo phạm tội lần đầu và có nhân thân tốt; Có nơi cư trú ổn định, tự giác chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án; Hoàn cảnh gia đình khó khăn: Vợ chồng bị cáo hiện đã ly hôn, cha mẹ bị cáo đã mất nên bị cáo là lao động duy nhất và là mẹ đơn thân đang nuôi con tuổi vị thành niên (sinh năm 2012), con của bị cáo không được cha đẻ thừa nhận, không được cha đẻ cấp dưỡng, nuôi dưỡng nên cần có sự chăm sóc, gần gũi của mẹ trong giai đoạn tuổi dậy thì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 2 của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo Trà Thị N còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có khả năng thi hành, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Việc xử lý vật chứng:

- Số tiền 3.000.000 đồng thu của Đào Thanh N và 3.000.000 đồng thu của Bùi Thị Cẩm T, theo Giấy nộp tiền số 6421OT250520268265 ngày 20/5/2025 tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh B Thành phố Hồ Chí Minh là tiền bán dâm mà có nên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 358759856957963 thu giữ của Trà Thị N. N thừa nhận sử dụng để liên lạc vào việc môi giới mại dâm nên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước;

- Sim số 0937225335 của Trà Thị N sử dụng để liên lạc vào việc môi giới mại dâm, nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Theo điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 bao cao su và 01 vỏ bao cao su có ghi chữ Durex đã qua sử dụng (tạm giữ của N); 01 bao cao su đã qua sử dụng hiệu OK (tạm giữ của H); 01 bao cao su và 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng hiệu OK (tạm giữ của D) không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy, theo điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 359213077695787 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số IMEI 1: 352808092444298/01, số IMEI 2: 352809092444296/01 thu giữ của ông Lưu Huy Đ, do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho ông Lưu Huy Đ.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc, số Imei 1: 35268922018507, số Imei 2: 352854772018507, có gắn sim 0976773328 thu giữ của bà Trần Thị Thúy K do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bà Trần Thị Thúy K.

Theo điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 211/LNK-ĐCSHS ngày 11/02/2025; Quyết định chuyển vật chứng số 64/QĐ-VKS-Q.S ngày 26/6/2025 và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/8/2025).

Đối với các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với Đào Thanh N, Trần Anh D, Bùi Thị Cẩm T, Châu Chiêu N, Huỳnh Thị Vân A, Trần Văn H, Cơ quan điều tra đã chuyển giao cho Công an

Phường MM, Quận S ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi mua, bán dâm theo quy định.

Đối với anh Phan Hồng S, anh Trần Khắc L là người đứng tên và quản lý quán karaoke Hoàng G, không biết việc môi giới mại dâm, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với quản lý và lễ tân khách sạn Thập Nhất P không biết việc môi giới mại dâm của bị cáo Trà Thị N, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Bị cáo Trà Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328; Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trà Thị N 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội « Môi giới mại dâm ». Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Giao bị cáo Trà Thị N cho phường TT, Thành phố M giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trà Thị N có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo Trà Thị N.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 3.000.000 đồng thu của Đào Thanh N và 3.000.000 đồng thu của Bùi Thị Cẩm T, theo Giấy nộp tiền số 6421OT250520268265 ngày 20/5/2025 tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh B Thành phố Hồ Chí Minh;

+ Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 358759856957963 thu giữ của Trà Thị N;

- Căn cứ theo điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:
+ Tịch thu tiêu hủy sim số 0937225335 của Trà Thị N;
+ Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su và 01 vỏ bao cao su có ghi chữ Durex đã qua sử dụng (tạm giữ của N); 01 bao cao su đã qua sử dụng hiệu OK (tạm giữ của H); 01 bao cao su và 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng hiệu OK (tạm giữ của D) do không còn giá trị sử dụng.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Trả lại cho ông Lưu Huy Đ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 359213077695787 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số IMEI 1: 352808092444298/01, số IMEI 2: 352809092444296/01.

+ Trả lại cho bà Trần Thị Thúy K 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc, số Imei 1: 35268922018507, số Imei 2: 352854772018507, có gắn sim 0976773328.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 211/LNK-ĐCSHS ngày 11/02/2025; Quyết định chuyển vật chứng số 64/QĐ-VKS-Q.S ngày 26/6/2025 và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/8/2025).

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trà Thị N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo :

Bị cáo Trà Thị N và anh Nguyễn Hoàng A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực B;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực B;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu.

Lê Thị T